

# SƠ ĐỒ TƯ DUY TRONG DẠY HỌC THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ

• ThS. Nguyễn Hồng Nhung (\*)

## Tóm tắt

Hiện nay, để đáp ứng với yêu cầu mới của xã hội trong việc đào tạo nguồn nhân lực, các trường đại học đã dần chuyển sang đào tạo theo học chế tín chỉ, thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, hiện đại. Người giảng viên cần lựa chọn những phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp nhất nhằm phát huy được tính độc lập, tích cực, chủ động và phát huy tiềm năng sáng tạo của sinh viên trong học tập và nghiên cứu. Bài báo này đề xuất sử dụng sơ đồ tư duy như một kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học theo học chế tín chỉ.

Từ khoá: sơ đồ tư duy, học chế tín chỉ.

## 1. Đặt vấn đề

Học chế tín chỉ là một hình thức đào tạo được hầu hết các nước tiên tiến trên thế giới áp dụng vì nó phân chia kiến thức đào tạo thành những đơn vị học tập mà sinh viên (SV) có thể tự sắp xếp để tích lũy được ở những thời gian và không gian khác nhau. Đồng thời, nó cũng phát huy được tính chủ động, tích cực, sáng tạo của người học. Học chế này còn tạo ra một “ngôn ngữ chung” giữa các trường đại học, tạo điều kiện cho việc chuyển đổi SV giữa các trường trong nước và trên thế giới, rất thuận lợi trong các chương trình đào tạo liên kết. Thực hiện đào tạo theo học chế tín chỉ là một yêu cầu của đổi mới giáo dục theo hướng hiện đại hóa nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của đất nước và đuổi kịp trình độ tiên tiến của thế giới.

Với sự phát triển như vũ bão của khoa học kỹ thuật hiện nay, kiến thức loài người tăng theo cấp số nhân, thời gian học tập trong nhà trường chỉ có giới hạn. Người thầy khi lên lớp cần có phương pháp giảng dạy phù hợp, kỹ thuật dạy học lôi cuốn người học, song song đó người học cũng cần có phương pháp học tập thích hợp thì hoạt động dạy – học mới có thể đạt được kết quả cao nhất. Một trong những kỹ thuật dạy học tích cực đang được áp dụng, có ý nghĩa đặc biệt trong việc hỗ trợ quá trình dạy học, kích thích tư duy, sự sáng tạo của người học chính là “sơ đồ tư duy” (SĐTD). Vì vậy, sử dụng SĐTD trong dạy học theo học chế tín chỉ như là một kỹ thuật dạy học tích cực trong giảng dạy và học tập ở bậc đại học là cần thiết và khả thi.

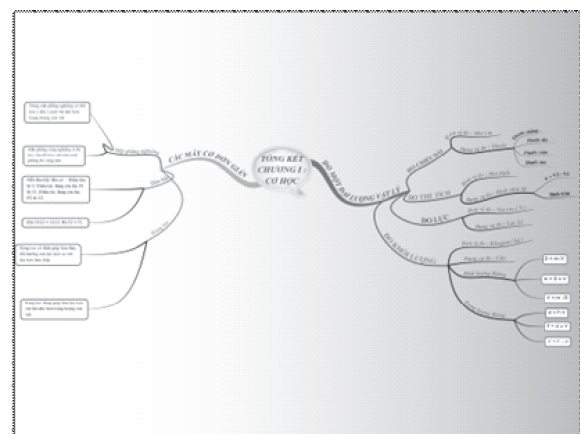
## 2. Sơ lược về SĐTD

SĐTD là gì?

Có nhiều cách định nghĩa về SĐTD, theo Trần Đình Châu, SĐTD là hình thức ghi chép nhằm tìm tòi đào sâu, mở rộng một ý tưởng, hệ thống hóa một chủ đề hay một mạch kiến thức,... bằng cách kết hợp việc sử dụng đồng thời hình ảnh, đường nét, màu sắc, chữ viết với sự tư duy tích cực [4, tr. 5].

Theo Tony Buzan, SĐTD là biểu hiện của tư duy mở rộng, vì thế nên nó là chức năng tự nhiên trong tư duy. Đó là một kỹ thuật họa hình đóng vai trò chiếc chìa khóa vạn năng để khai phá tiềm năng của bộ não [3, tr. 73].

Như vậy, chúng ta có thể hiểu SĐTD là một hình thức ghi chép, sử dụng màu sắc và hình ảnh, để mở rộng và đào sâu các ý tưởng.



**Hình 1. Hình ảnh sơ đồ tư duy**

Nguồn: [www.violet.vn/thcs-cathanh-binhdinhh/present/list/cat\\_id/5756717](http://www.violet.vn/thcs-cathanh-binhdinhh/present/list/cat_id/5756717)

(\*) Khoa Sư phạm Lý – Kỹ thuật Công nghiệp, Trường Đại học Đồng Tháp.

Ở giữa sơ đồ là một ý tưởng hay hình ảnh trung tâm. Ý tưởng hay hình ảnh trung tâm này

sẽ được phát triển bằng các nhánh tương trưng cho những ý chính và đều được nối với ý trung tâm. Các nhánh chính lại được phân thành những nhánh nhỏ nhằm nghiên cứu chủ đề ở mức độ sâu hơn. Những nhánh nhỏ này lại tiếp tục phân thành nhiều nhánh nhỏ hơn, nhằm nghiên cứu vấn đề ở mức độ sâu hơn nữa. Nhờ sự kết nối giữa các nhánh, các ý tưởng cũng có sự liên kết dựa trên mối liên hệ giữa bản thân các ý. Điều này làm cho SĐTD có thể bao quát được các ý tưởng trên một phạm vi sâu rộng mà một bản liệt kê các ý tưởng thông thường không thể làm được.

SĐTD là phương pháp dễ nhất để chuyển tải thông tin vào bộ não rồi đưa thông tin ra ngoài bộ não. Nó là một phương tiện ghi chép đầy sáng tạo và rất hiệu quả theo đúng nghĩa của nó là “sắp xếp” ý nghĩ của người lập ra nó.

## 2.2. Lợi ích của việc giảng dạy với SĐTD

Theo tác giả Tony và Barry Buzan thì giảng dạy với SĐTD có những lợi ích như sau [3, tr. 275]: SĐTD gợi hứng thú cho người học một cách tự nhiên, nhờ đó giúp người học tiếp thu nhiều hơn và tích cực hơn trong lớp; SĐTD làm cho bài học cũng như cách trình bày bài học ngẫu hứng, sáng tạo và lý thú hơn đối với cả người dạy lẫn người học; nhờ SĐTD, ghi chú bài giảng của người dạy trở nên linh hoạt, tùy biến, bổ sung ghi chú bài giảng một cách dễ dàng, nhanh chóng; SĐTD biểu thị nội dung thích hợp dưới hình thức rõ ràng và dễ nhớ nên người học có khuynh hướng đạt điểm cao hơn trong các kỳ thi; SĐTD không những biểu thị sự kiện mà còn cho thấy mối liên hệ giữa các sự kiện ấy, nhờ đó giúp người học hiểu sâu hơn về chủ đề; số lượng ghi chú cho bài giảng được giảm đi rất nhiều.

Có thể thấy, việc giảng dạy với SĐTD giúp cho người học ghi nhớ tốt hơn, học nhanh hơn, hiệu quả hơn, tạo ra cách học nhẹ nhàng hơn.

SĐTD là công cụ lý tưởng để tư duy sáng tạo vì nó vận dụng tất cả các kỹ năng liên quan đến hoạt động sáng tạo, đặc biệt là trí tưởng tượng, sự liên hội ý tưởng và tính linh hoạt [3, tr. 186].

Nếu biết cách áp dụng kỹ thuật SĐTD sáng tạo thì số lượng ý tưởng do một cá nhân tìm ra có thể nhiều gấp đôi so với số lượng ý tưởng của một nhóm tìm được theo cách thông thường trong cùng một thời gian [3, tr. 188].

## 2.3. Sử dụng SĐTD trong dạy học

Cùng với việc đổi mới mục tiêu và nội dung dạy học, vấn đề đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) theo triết lý lấy người học làm trung tâm được đặt ra một cách bức thiết. Bản chất của dạy học lấy người học làm trung tâm là phát huy cao độ tính tự giác, tích cực, độc lập, sáng tạo của người học. Người học là chủ thể hoạt động chiếm lĩnh tri thức, kỹ năng, kỹ xảo và thái độ chứ không phải là “cái bình chứa kiến thức” một cách thụ động.

Trong thực tế hiện nay, còn nhiều SV học tập một cách thụ động, chỉ đơn thuần là nhớ kiến thức một cách máy móc mà chưa rèn luyện kỹ năng tư duy. SV chỉ học bài nào biết bài đấy, cô lập nội dung của từng bài mà chưa có sự liên hệ kiến thức với nhau. Vì vậy, tư duy logic và tư duy hệ thống chưa được phát triển. Sử dụng SĐTD giúp các em giải quyết được các vấn đề trên và nâng cao hiệu quả học tập.

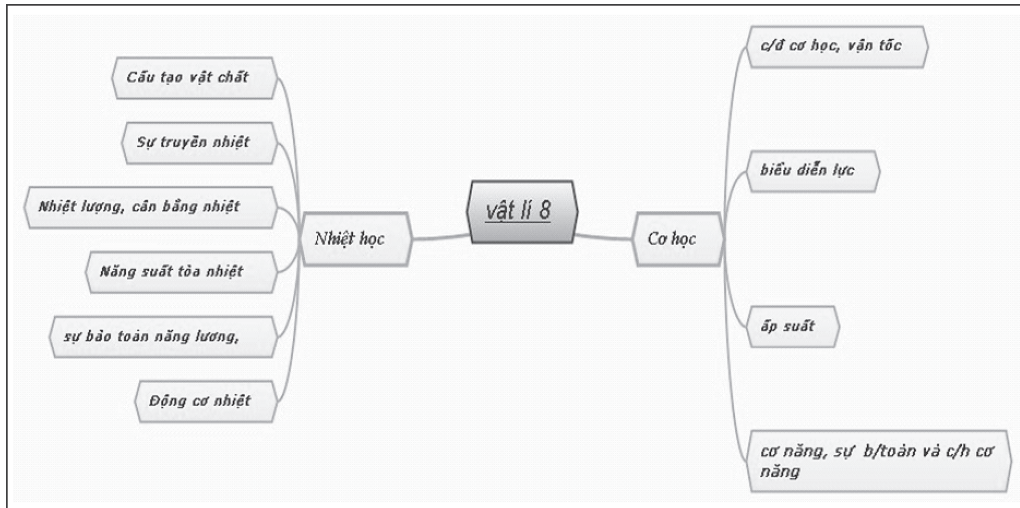
SĐTD không chỉ có tác dụng với mỗi cá nhân mà nó còn phát huy được sức mạnh của tập thể. SĐTD là một công cụ tư duy thực sự hiệu quả bởi nó tối đa hoá được nguồn lực của cá nhân và tập thể. Mỗi thành viên đều rèn luyện được khả năng tư duy, kỹ năng thuyết trình và làm việc khoa học. Sử dụng SĐTD giúp cho các thành viên hiểu được nội dung bài học một cách rõ ràng và hệ thống. Việc ghi nhớ cũng như vận dụng cũng sẽ tốt hơn. Chỉ cần nhìn vào SĐTD, bất kỳ thành viên nào của nhóm cũng có thể thuyết trình được nội dung bài học.

Ví dụ: Môn PPDH Vật lý 2 (dành cho SV năm 2 hệ Cao đẳng ngành Sư phạm Lý - Kỹ thuật công nghiệp) gồm 3 tín chỉ, trong đó 1 tín chỉ dành cho lý thuyết và 2 tín chỉ dành cho thực hành. Theo đề cương môn học thì có 5 chương lý thuyết gồm đại cương về chương trình vật lý và dạy học cơ học, nhiệt học, quang học, điện học ở trung học cơ sở. Vì vậy, chỉ với 1 tín chỉ dành cho lý thuyết nên người giảng viên cần lựa chọn PPDH thích hợp, kết hợp sử dụng kỹ thuật dạy học tích cực để đáp ứng được mục tiêu môn học đưa ra. Trong quá trình dạy lý thuyết, giảng viên có thể yêu cầu SV lập SĐTD chương trình vật lý lớp 6, 7, 8, 9, trên cơ sở đó phân tích đặc điểm nội dung và phương

pháp hình thành các kiến thức vật lí cơ bản, điển hình trong chương trình vật lí trung học cơ sở. Cũng như giảng viên có thể sử dụng SĐTD để tìm hiểu các loại kiến thức có trong chương trình học cũng như đưa ra con đường dạy học từng loại kiến thức.

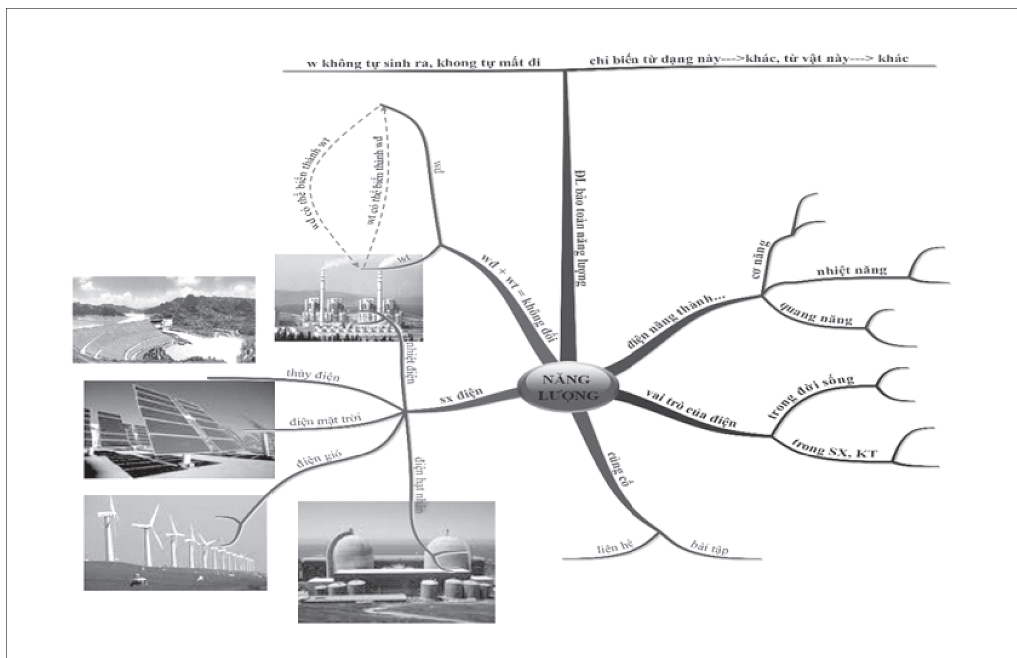
Như vậy, sử dụng các phương pháp, kỹ thuật

dạy học tích cực là một trong những đặc trưng của đào tạo theo học chế tín chỉ. Nếu trong đào tạo theo học chế tín chỉ, người giảng viên vẫn sử dụng các PPDH truyền thống, dựa trên cơ sở thuyết trình - diễn giảng là chủ yếu thì không thể nào nâng cao được chất lượng và hiệu quả của phương thức đào tạo này.



**Hình 2. Sơ đồ tư duy chương trình Vật lí lớp 8**

Nguồn: Dự án phát triển giáo dục trung học cơ sở II, Bộ GD&ĐT



**Hình 3. Sơ đồ tư duy tổng kết chương “Năng lượng” Vật lí 9**

Nguồn: Dự án phát triển giáo dục trung học cơ sở II, Bộ GD&ĐT

**3. Kết luận**

Một vấn đề thường được giảng viên quan tâm khi dạy học theo học chế tín chỉ chính là thời

gian lên lớp. Nhiều giảng viên không khỏi lo lắng khi thấy môn học của mình vẫn dạy rất nhiều tiết trước kia bây giờ chỉ được truyền đạt cho SV trong

thời gian ngắn hơn rất nhiều. Vì vậy, tăng cường đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo học chế tín chỉ như sử dụng SĐTĐ sẽ phát huy được tính sáng tạo, tối đa hoá khả năng của mỗi cá nhân đồng thời kết hợp sức mạnh cá nhân thành sức mạnh tập thể để có thể giải quyết được các vấn đề một cách hiệu quả. SĐTĐ tạo cho mỗi

thành viên cơ hội được giao lưu học hỏi và phát triển chính mình một cách hoàn thiện hơn.

Tuy nhiên trong quá trình dạy học, giảng viên nên sử dụng kết hợp với một số PPDH mới khác như: PPDH giải quyết vấn đề, PPDH nghiên cứu, PPDH hợp tác... như vậy sẽ nâng cao hơn nữa hiệu quả của việc giảng dạy với SĐTĐ trong dạy học theo học chế tín chỉ./.

### Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Vật Lí 8, 9* NXB Giáo dục.
- [2]. Tony Buzan (2010), *Mind mapping - Lập SĐTĐ*, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.
- [3]. Tony & Barry Buzan(2010) , *The Mind map book - SĐTĐ*, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.
- [4]. Trần Đình Châu, Đặng Thị Thu Thủy (2011), *Dạy tốt - Học tốt ở tiểu học bằng bản đồ tư duy*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5]. Trường Trung học cơ sở Cát Hanh, “Bản đồ tư duy dạy học”, [http://violet.vn/thcs-cathanhbinhdinh/present/list/cat\\_id/5756717](http://violet.vn/thcs-cathanhbinhdinh/present/list/cat_id/5756717).
- [6]. Trần Đức Vượng (2008), *Dự án phát triển giáo dục trung học cơ sở II*, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### Summary

Currently, a number of universities have gradually switched to credit hour training and implemented innovative teaching methods in a positive and modern direction in order to meet the new demands for human resources in modern society. Teachers are strongly recommended to make a good choice of appropriate teaching methods and techniques to promote students' independence, dynamic and creativity in learning and research. This paper suggests using mind map as an active approach to credit hour training.

Key words: mind map, credit hour training.

Ngày nhận bài: 10/4/2014; ngày nhận đăng: 11/7/2014.